TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXX-ST, ngày 30/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐ-HPT, ngày 20/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Quốc S - Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện theo Quyết định số 353/QĐ-BIDV.NT, ngày 25/10/2021, của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận về việc Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Địa chỉ: Số 138 đường 21 tháng 8, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn Đăng K – Chức vụ: Phó phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 359/QĐ-BIDV.NT ngày 25/10/2021) (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy G, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 79/X Nguyễn Văn C, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2018, bà Nguyễn Thị Thùy G có ký với Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận (Viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng (Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay theo món phục vụ nhu cầu đời sống) số hợp đồng: 389901/2018/HĐTD với số tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 60 tháng, với mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng và giải ngân là: Từ ngày vay đến ngày 31/3/2019 là 10%/năm, từ ngày 01/4/2019 áp dụng lãi suất thả nổi và được điều chỉnh 2 lần/năm vào các ngày 01/01, 01/7 theo thông báo của Ngân hàng vào thời điểm điều chỉnh và bằng LSTK trả sau 24 tháng + phí tối thiểu 4.5%/năm. Lãi suất vay hiện nay là 11,1%/năm. Số tiền trả nợ gốc, nợ lãi là 4.260.000đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)/ tháng cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Thời điểm vay tiền của Ngân hàng thì bà G là cán bộ công tác tại Ngân hàng Nhà nước Ninh Thuận nên đã đồng ý ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích tài khoản cá nhân của bà G để thu nợ hàng tháng theo số tài khoản mở tại Ngân hàng.

Tính đến ngày 09/5/2023 bà G đã trả cho Ngân hàng được số tiền: 166.140.000đ, trong đó: Số tiền gốc đã trả: 113.681.798 đồng, số tiền lãi đã trả: 52.458.202 đồng. Còn nợ ngân hàng số tiền là 101.196.758 đồng, trong đó: Nợ gốc: 86,318,202 đồng, nợ lãi: là 14.878.556 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thùy G đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đã tiến hành khởi kiện bà Nguyễn Thị Thùy G ra Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ông Phạm Tấn Đăng K đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy G phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận với tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2023 là 101.196.758 đồng (Bằng chữ: một trăm lẻ một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc là 86.318.202 đồng, số tiền nợ lãi 14.878.556 đồng và lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 10/5/2023 theo mức lãi suất quá hạn cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy G: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà G nhưng bà G không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy G phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2023 là 101.196.758 đồng (Bằng chữ: một trăm lẻ một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc là 86.318.202 đồng, số tiền nợ lãi 14.878.556 đồng và lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 10/5/2023 theo mức lãi suất quá hạn cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy G phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 389901/2018/HĐTD đã ký kết ngày 20/7/2018 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thùy G. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy G có nơi cư trú tại khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Thùy G phải trả số tiền gốc và lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng tín dụng (Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay theo món phục vụ nhu cầu đời sống) số hợp đồng: 389901/2018/HĐTD ngày 20/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thùy G trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo

đức xã hội, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng bà G đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà G có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng trên cơ sở Ngân hàng tự động trích tài khoản cá nhân của bà G để thu nợ hàng tháng theo số tài khoản bà G mở tại Ngân hàng nhưng trong quá trình vay bà G chỉ trả được số tiền 166.140.000đ, trong đó: Số tiền gốc đã trả: 113,681,798 đồng, số tiền lãi đã trả: 52,458,202 đồng, sau đó bà G không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, có cơ sở khẳng định bà G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà G là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2] Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà G có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà G phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng bà G không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định bà G đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà G phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2023) tổng cộng là 101.196.758 đồng (Bằng chữ: một trăm lẻ một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết; đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà G còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 10/5/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 389901/2018/HĐTD ngày 20/7/2018, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy G phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền tổng cộng là 101.196.758 đồng (Bằng chữ: một trăm lẻ một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc là 86.318.202 đồng, số tiền nợ lãi 14.878.556 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10-5-2023), bà Nguyễn Thị Thùy G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay theo món phục vụ nhu cầu đời sống) số hợp đồng: 389901/2018/HĐTD ngày 20/7/2018 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi bà Nguyễn Thị Thùy G thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thùy G phải chịu 5.059.837 đồng (năm triệu không trăm năm mươi chín nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.402.000 đồng (hai triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004817 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Diệu